

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-ĐHSP ngày 13 tháng 01 năm 2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TP.HCM)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng để xét, đánh giá kết quả rèn luyện đối với toàn thể sinh viên hệ Đại học chính quy đang học tập tại trường.

Điều 2. Mục đích

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;

2. Nội dung rèn luyện phải cụ thể, phù hợp, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện tốt.

Điều 3. Yêu cầu

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là việc làm thường xuyên trong suốt quá trình học tập tại trường và phải bảo đảm nghiêm túc, chính xác, công bằng, công khai, dân chủ.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức học tập;
- b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường;
- c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống các tệ nạn xã hội;
- d) Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- e) Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập (khung điểm đánh giá tối đa 20 điểm)

1. Ý thức học tập: 07 điểm

a) Tham gia các hoạt động thảo luận, học thuật: 03 điểm

b) Đến lớp đầy đủ, chuyên cần học tập: 02 điểm

c) Không bị cảnh báo kết quả học tập: 02 điểm

2. Kết quả học tập học kì (điểm trung bình chung): chọn 1 trong 4 trường hợp sau:

+ Trung bình: từ 2.00 đến 2.49: 05 điểm;

+ Khá: từ 2.50 đến 3.19: 06 điểm;

+ Giỏi: từ 3.20 đến 3.59: 07 điểm;

+ Xuất sắc: từ 3.60 đến 4.00: 08 điểm.

3. Tham gia NCKH, các hoạt động học thuật, tọa đàm, thi NVSP, tham dự các kì thi sinh viên giỏi các cấp: 05 điểm, chọn 1 trong các trường hợp sau:

a) Tham gia NCKH, học thuật, tọa đàm, NVSP cấp Khoa: 03 điểm

b) Tham gia NCKH, học thuật, tọa đàm, NVSP cấp Trường; Là thành viên đội tuyển Olympic các môn cấp Trường, Thành phố: 04 điểm

c) Là thành viên đội tuyển Olympic các môn cấp Bộ, Quốc tế: 05 điểm

d. Đạt giải KK trở lên ở cấp Khoa, Trường, Tỉnh (TP) được cộng thêm và tính như sau:

- Giải KK cấp Khoa: 01 điểm; Giải II, III cấp Khoa: 02 điểm; Giải I cấp Khoa: 03 điểm

- Giải KK cấp Trường: 03 điểm;

- Giải KK cấp Tỉnh (TP): 03 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành Nội quy, Quy chế Nhà trường (khung điểm đánh giá tối đa 25 điểm)

1. Thực hiện đúng nội quy, quy định của Trường: 15 điểm;

a) Không vi phạm nội quy của lớp, khoa, Thư viện, KTX;

b) Không vi phạm quy chế thi và kiểm tra.

2. Quy định về nếp sống văn minh học đường: 10 điểm

- a) Trang phục lịch sự, đúng quy định, đeo thẻ sinh viên khi đến Trường;
- b) Không nói tục, chửi thề, không gây mất trật tự trong lớp học, không hút thuốc lá trong khuôn viên Trường;
- c) Giữ gìn vệ sinh chung trong lớp học và khuôn viên Trường;
- d) Tôn trọng, lễ phép với nhân viên, cán bộ, viên chức.

Điều 7. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội (khung điểm đánh giá tối đa 20 điểm)

1. Tham gia các hoạt động chính trị xã hội: 10 điểm

- a) Tham gia đầy đủ sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học; Học tập và hoàn thành 6 bài lí luận chính trị; Tham gia các sinh hoạt chính trị tư tưởng của Đoàn – Hội;
- b) Tham gia hoạt động xã hội đóng góp cho cộng đồng, các hoạt động tình nguyện từ cấp CLB, Khoa, Trường (mỗi hoạt động được tính 2 điểm, tối đa 6 điểm).

2. Tham gia các hoạt động phong trào: 10 điểm

- a) Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT cấp Khoa: 4 điểm; cấp Trường 5 điểm;
- b) Tham gia các hoạt động ở địa phương nơi cư trú và khu nội trú: 2 điểm;
- c) Được khen thưởng do có thành tích trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT cấp Khoa, Trường: 1 điểm; cấp Tỉnh (TP): 2 điểm; cấp Bộ, Toàn quốc: 3 điểm.

Điều 8. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng (khung điểm đánh giá tối đa 25 điểm)

- 1. Chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú: 05 điểm;**
- 2. Tham gia tuyên truyền về những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 05 điểm;**
- 3. Tích cực, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, có thành tích được ghi nhận, khen thưởng: 05 điểm;**
- 4. Có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt với bạn bè trong lớp, trong Trường và cộng đồng, người gặp khó khăn, hoạn nạn: 05 điểm;**
- 5. Tham gia các buổi sinh hoạt do khoa, Đoàn – Hội và Nhà trường huy động (mỗi buổi tham gia được cộng 01 điểm): 05 điểm.**

Điều 9. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường (thang điểm đánh giá tối đa 10 điểm)

Chọn 1 trong các trường hợp sau:

1. Là thành viên của BCH Đoàn – Hội cấp Trường, ban cán sự lớp, BCH chi uỷ, BCH chi đoàn, BCH chi hội, BCN Câu lạc bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 điểm.

(do tập thể Ban chấp hành Đoàn – Hội cấp Trường, cấp khoa; tập thể lớp, chi bộ, chi đoàn, chi hội, các thành viên câu lạc bộ bình bầu và phải có quá nửa số thành viên biểu quyết đồng ý)

2. Là thành viên của BCH Đoàn – Hội cấp Trường, ban cán sự lớp, BCH chi uỷ, BCH chi đoàn, BCH chi hội, BCN Câu lạc bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ: 8 điểm.

(do tập thể Ban chấp hành Đoàn – Hội cấp Trường, cấp khoa; tập thể lớp, chi bộ, chi đoàn, chi hội, các thành viên câu lạc bộ bình bầu và phải có quá nửa số thành viên biểu quyết đồng ý)

3. Đạt danh hiệu sinh viên 5 tốt; Đoàn viên Ưu tú; Đảng viên hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ (lấy kết quả đánh giá năm liền kề): 10 điểm.

4. Đạt danh hiệu Đoàn viên Xuất sắc; Đảng viên hoàn thành Tốt nhiệm vụ (lấy kết quả đánh giá năm liền kề): 8 điểm.

5. Là Đoàn viên Khá (lấy kết quả đánh giá năm liền kề): 6 điểm.

6. Thực hiện tốt quy định tại KTX và địa phương nơi cư trú có giấy khen: + 05 điểm (cộng thêm).

Điều 10. Đánh giá các trường hợp đặc biệt

Các trường hợp sau sẽ được nâng một bậc kết quả đánh giá rèn luyện (tương đương +10 điểm rèn luyện) trong học kì:

1. Đạt Giải I, II, III cấp Thành phố, khu vực; giải I, II, III cấp Toàn quốc tại các cuộc thi học thuật, các hoạt động Nghiên cứu khoa học;

2. Đạt giải I, II, III, Khuyến khích cấp Khu vực, Toàn quốc, Tỉnh, Thành phố về các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội;

3. Được biểu dương, khen thưởng cấp Tỉnh, Thành phố, Toàn quốc vì có thành tích trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người;

4. Nhận Bằng khen cấp Trung ương về công tác Đoàn, Hội do có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, học tập, rèn luyện;

5. Các trường hợp đạt các giải thưởng, danh hiệu... các cấp khác sẽ do Hội đồng xét tương đương với một trong các mức thành tích đã quy định:

a) Nếu sinh viên đã đạt kết quả rèn luyện xuất sắc (ở mức 100 điểm) thì được bảo lưu thành tích đánh giá rèn luyện cho học kì sau;

b) Việc nâng bậc do có thành tích xuất sắc hoặc hạ bậc do bị kỉ luật phải ghi rõ thành tích hoặc hình thức kỉ luật trong Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

Chương III

THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 11. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện từng sinh viên được tiến hành theo từng học kì, năm học và toàn khóa học;
2. Điểm rèn luyện học kì là tổng điểm của 5 nội dung đánh giá;
3. Điểm rèn luyện cả năm là trung bình cộng của hai học kì trong năm học;
4. Điểm rèn luyện toàn khoá được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^n r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

R là điểm rèn luyện toàn khoá

r_i là điểm rèn luyện năm thứ i

n_i là hệ số của năm học thứ i với các quy định cụ thể như sau

$n_1 = n_2 = 1; n_3 = n_4, \dots, n_n = 1, 2.$

Điều 12. Phân loại kết quả rèn luyện

Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

- | | |
|------------------------|----------------|
| 1. Từ 90 đến 100 điểm: | Xuất sắc |
| 2. Từ 80 đến 89 điểm: | Tốt |
| 3. Từ 70 đến 79 điểm: | Khá |
| 4. Từ 60 đến 69 điểm: | Trung bình khá |
| 5. Từ 50 đến 59 điểm: | Trung bình |
| 6. Từ 30 đến 49 điểm: | Yếu |
| 7. Dưới 30 điểm: | Kém |

Sinh viên không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sẽ nhận điểm rèn luyện là 0;

Sinh viên bị kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình;

Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi Nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường

Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

1. Thành phần Hội đồng:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng phụ trách Công tác Sinh viên.
- b) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Chính trị và Học sinh Sinh viên.
- c) Các uỷ viên: Đại diện Phòng CTCT và HSSV, Phòng Thanh tra Đào tạo (TTĐT), Phòng Đào tạo, các khoa, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng:

- a) Căn cứ vào các quy định hiện hành trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp Khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận;
- b) Theo đề xuất của Thường trực Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng quyết định các vấn đề phát sinh đặc biệt.

Điều 14. Phân cấp tổ chức quản lý và thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Cấp Khoa:

- a) Phân công cố vấn học tập (CVHT) cho tất cả các lớp thuộc khoa quản lý theo quy định của Nhà trường.
- b) Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Khoa để giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

c) Thành phần Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa;
- Các uỷ viên: Trợ lý Tổ chức khoa, Bí thư Đoàn khoa, Liên chi hội trưởng, các CVHT.

d) Nhiệm vụ:

Hội đồng cấp Khoa tiến hành tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trên các cơ sở sau:

- Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện do sinh viên tự đánh giá có xác nhận của CVHT, Lớp trưởng, Bí thư Chi đoàn;

- Biên bản họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện, bảng tổng hợp điểm rèn luyện của lớp, có chữ kí của CVHT;

- Kết quả bình chọn sinh viên 5 tốt; Kết quả đánh giá, phân tích chất lượng đoàn viên, đảng viên...

2. Các đơn vị:

a) Phòng Công tác Chính trị và Học sinh sinh viên

- Thường trực Hội đồng;
- Thư ký Hội đồng, tổng hợp kết quả từ Hội đồng cấp Khoa;
- Tổ chức các buổi họp Hội đồng cấp Trường (khi cần thiết);
- Cung cấp danh sách sinh viên bị cảnh báo kết quả học tập cho Thường trực Hội đồng;
- Công bố kết quả cho các đơn vị có liên quan và sinh viên.

b) Phòng Thanh tra Đào tạo

- Cung cấp danh sách sinh viên vi phạm Quy chế thi, kiểm tra giúp Thường trực Hội đồng;
- Giải quyết khiếu nại của sinh viên.

c) Phòng Đào tạo

- Cung cấp danh sách sinh viên vi phạm Quy chế Đào tạo;
- Có trách nhiệm sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện vào việc xét Tốt nghiệp và ghi vào bảng điểm cuối khóa của sinh viên.

d) Phòng Kế hoạch Tài chính

Cung cấp danh sách sinh viên nợ học phí không có lí do chính đáng cho các khoa theo từng học kì.

đ) Phòng KHCN và MT - TCKH, Phòng Hợp tác quốc tế, Thư viện: Cung cấp danh sách sinh viên và các vấn đề có liên quan cho các khoa để làm cơ sở đánh giá.

e) Kí túc xá sinh viên: Cung cấp danh sách sinh viên khen thưởng và vi phạm Nội quy ở KTX cho Thường trực Hội đồng.

f) Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên: Cung cấp danh sách Cán bộ Đoàn – Hội đạt thành tích xuất sắc và vi phạm kỉ luật cho Thường trực Hội đồng.

Điều 15. Quy trình đánh giá

1. CVHT và ban cán sự lớp tổ chức phổ biến công tác đánh giá kết quả rèn luyện đến sinh viên trong lớp;

2. Sinh viên tự đánh giá vào phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên;
3. CVHT và ban cán sự lớp tổ chức họp toàn thể lớp để đánh giá theo đúng thời gian quy định;
4. Các lớp nộp biên bản họp, phiếu đánh giá rèn luyện và các văn bản khác (nếu có) cho Trợ lý Tổ chức khoa;
5. Hội đồng cấp Khoa họp để xem xét, điều chỉnh và xác nhận kết quả rèn luyện và gửi kết quả về Phòng CTCT và HSSV;
6. Hội đồng cấp Trường họp để xem xét, điều chỉnh công nhận kết quả rèn luyện và công bố trên Website Trường.

Điều 16. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường và ghi vào bảng điểm cuối khoá của sinh viên khi ra Trường;
2. Sinh viên bị đánh giá rèn luyện loại Kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị đánh giá rèn luyện loại Kém cả năm lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 17. Quyền khiếu nại và đánh giá bổ sung

1. Sinh viên có quyền khiếu nại về kết quả đánh giá rèn luyện nếu thấy kết quả đánh giá rèn luyện chưa chính xác bằng cách gửi đơn khiếu nại đến Phòng Thanh tra Đào tạo. Khi nhận đơn khiếu nại, Phòng TTĐT sẽ có trách nhiệm giải quyết, trả lời cho sinh viên;
2. Thời gian khiếu nại phải được thực hiện trong thời gian quy định, trước khi xét học bổng, xét các chế độ chính sách, xét ngừng học, buộc thôi học...;
3. Sinh viên không thực hiện đánh giá đúng thời gian, tiến độ chung của Trường vì lý do chính đáng được quyền đánh giá bổ sung bằng cách gửi tường trình đến Phòng CTCT và HSSV để thực hiện đánh giá bổ sung theo đúng quy trình.

Điều 18. Khen thưởng và kỉ luật

1. Sinh viên có kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá loại Xuất sắc được Hội đồng Thi đua Khen thưởng đề nghị Hiệu trưởng xem xét khen thưởng;
2. Sinh viên thực hiện không nghiêm túc, đánh giá thiếu trung thực Hội đồng Thi đua Khen thưởng và Kỉ luật xem xét xử lý theo quy định.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã kí)

ThS. Đặng Chính Nghĩa